**ĐÁP ÁN ĐỊA 11 (01/04/2017)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| **1**  **2** | - Địa hình: Chủ yếu là đồi núi (80%), có nhiều núi lửa, đồng bằng nhỏ hẹp ở ven biển. => khó khăn cho sinh hoạt, GTVT, thiên tai động đất, núi lữa . Thuận lợi du lịch , nghĩ dưỡng ...  - Khí hậu: Thuộc khu vực khí hậu gió mùa, mưa nhiều. Phía bắc có khí hậu ôn đới, phía nam có khí hậu cận nhiệt => phát triển nông nghiệp đa dạng  - Sông ngòi : ngắn dốc, lưu lượng nước lớn => thuận lợi phát triển thủy điện ,thắng cảnh . Khó khăn do lũ, xói mòn ...  - Dòng biển: Các dòng biển nóng và lạnh gặp nhau tạo nên nhiều ngư trường lớn => giàu hải sản  - Khoáng sản: Nghèo tài nguyên khoáng sản, chủ yếu chỉ có than đá và đồng trữ lượng khá => thiếu nguồn nguyên nhiên liệu cho ngành công nghiệp.  - Thiên nhiên Nhật Bản đa dạng và đẹp nhưng nghèo tài nguyên, có nhiều thiên tai (động đất, núi lửa, sóng thần…) gây khó khăn cho phát triển kinh tế.  a.  -Là nước đông dân (năm 2014 có 127 triệu người ), tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên 0,1% năm 2005 => Tốc độ gia tăng thấp và giảm dần nên dẫn tới tình trạng già hóa về dân số.  - Dân cư sống tập trung tại các thành phố ven biển. - Người lao động cần cù, làm việc tích cực, tự giác và trách nhiệm cao. - Giáo dục được chú ý đầu tư.  b.  - Giá trị công nghiệp đứng thứ 2 trên thế giới,  - Cơ cấu ngành CN chủ yếu : CN chế tạo, sản xuất điện tử , xây dựng và công trình công cộng  - Chiếm vị trí cao về sản xuất máy công nghiệp, điện tử, người máy, tàu biển,…  - Phân bố không đều tập trung chủ yếu ở phía Đông và Đông Nam. | 0.5  0.5  0.5  0.5  0.5  0.5  1.0  0.25  0.5  0.25  0.5  0.5  0.5  0.5 |
| **3** | Vẽ biểu đồ cột thể hiên sản lượng lương thực của LB Nga qua các năm  + Vẽ đúng biểu đồ cột (3 đ ) , nếu sai biểu đồ 0 điểm. Thiếu số liệu , tên , chú thích trừ 0,5 đ/ 1 ý  + Nhận xét (1 đ )  .Tình hình tăng sản lượng lương thực của LB Nga qua các năm (0,5 đ )( dẫn chứng số liệu ) (0,5 đ) | 4 |